



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 09

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Vấn đề luận bàn của văn bản là “ <i>chữ Tình</i> ” – yếu tố trung tâm, làm nên diện mạo, tầm vóc và bản sắc riêng trong cuộc đời và thơ ca của Xuân Diệu.	0,5
	2	Trong đoạn trích, Xuân Diệu được gắn với những danh hiệu: • <i>Hoàng tử của tình yêu.</i> • <i>Ông vua thơ tình.</i> • <i>Đệ nhất tình nhân.</i>	0,5
	3	Biện pháp điệp ngữ: với sự lặp lại từ ngữ mở đầu “ <i>Nó biến...”, “Nó buộc...”</i> . Tác dụng: • Về nội dung: Nhấn mạnh sức mạnh, quyền năng đặc biệt của “<i>chữ Tình</i>” trong việc định hình cuộc đời và sự nghiệp thơ ca của Xuân Diệu. “<i>Chữ Tình</i>” vừa mang lại vinh quang, vừa gây khổ đau, trói buộc. • Về nghệ thuật: Cấu trúc lặp tạo nhịp điệu dồn dập, tăng sức biểu cảm, làm nổi bật tính tất yếu, gần bó không thể tách rời giữa Xuân Diệu và tình yêu. • Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự ngưỡng mộ, trân trọng của tác giả đối với Xuân Diệu, người đã sống, sáng tạo và hi sinh trọn vẹn cho một chữ Tình.	1,0
	4	ĐỒNG TÌNH , vì: • Tình yêu là nguồn cảm hứng bất tận trong đời sống và trong thơ ca của Xuân Diệu. • “<i>Chữ Tình</i>” đã tạo nên bản sắc riêng, làm nên tầm	1,0

		vóc và vị trí đặc biệt của Xuân Diệu trong phong trào Thơ Mới. Không có tình yêu, thơ Xuân Diệu sẽ mất đi linh hồn, còn Xuân Diệu sẽ đánh mất chính mình.	
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản bàn về “<i>một chữ Tình</i>” – yếu tố cốt lõi, làm nên linh hồn và phong cách độc đáo trong thơ Xuân Diệu. Chính niềm say đắm và khát vọng tình yêu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo vô tận, định hình vị thế đặc biệt của ông trong nền thơ Việt Nam hiện đại. - Bài học: Mỗi con người cần tìm thấy đam mê, lý tưởng sống của mình, bởi đó chính là động lực để sáng tạo và cống hiến. Khi sống hết mình với đam mê, con người sẽ phát huy được năng lực, tạo ra giá trị cho xã hội và để lại dấu ấn riêng. Dù đam mê có thể mang đến thử thách, hi sinh, nhưng nó giúp cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn. Bản thân mỗi học sinh cần nuôi dưỡng đam mê, kiên trì theo đuổi lý tưởng và biến nó thành sức mạnh để hoàn thiện chính mình. - Lí giải: Bởi lẽ, khi sống hết mình với điều mình yêu thích, ta không chỉ tìm thấy niềm vui, ý nghĩa cho bản thân mà còn có thể cống hiến, để lại dấu ấn đẹp đẽ và bền lâu trong lòng người khác – như cách Xuân Diệu đã sống trọn vẹn với “<i>một chữ Tình</i>”.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Từ vấn đề “<i>chữ Tình</i>” làm nên diện mạo và tầm vóc của Xuân Diệu được nêu trong văn bản, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan niệm: “<i>Làm sao sống được mà không yêu</i>” (Xuân Diệu).	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy	0,25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Vai trò quan trọng của tình yêu trong đời sống tinh thần và hạnh phúc của mỗi người.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao con người lại khó sống mà thiếu vắng tình yêu? Thân đoạn: (1) Giải thích: - “Yêu” ở đây không chỉ là tình yêu đôi lứa mà còn là tình cảm với gia đình, bạn bè, thiên nhiên, nghệ thuật... - Tình yêu mang đến niềm vui, động lực sống, giúp con người cảm nhận vẻ đẹp của cuộc đời và trân trọng từng khoảnh khắc. (2) Bàn luận: <i>Tại sao yêu thương lại là yếu tố không thể thiếu để cuộc sống trở nên trọn vẹn?</i> - Thực trạng: • Nhiều người hiện nay bận rộn, hơi hợt, thiếu quan tâm đến cảm xúc của bản thân và người khác, dẫn đến cuộc sống thiếu sâu sắc và lạnh nhạt. • Trong xã hội hiện đại, sự kết nối tình cảm bị ảnh hưởng bởi công nghệ, mạng xã hội, đôi khi làm con người cô đơn hơn. - Vai trò và trách nhiệm: • Biết yêu thương và trân trọng người thân, bạn bè, môi trường sống. • Nuôi dưỡng đam mê, tình cảm, tinh thần sáng tạo và nhân văn. • Thể hiện tình yêu qua hành động, lời nói, chia sẻ và cảm thông. (3) Phản đề, mở rộng: Phê phán sự vô cảm, ích kỷ, sống khép kín, thiếu tình thương và sẻ chia. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Tình yêu làm nên giá trị và ý nghĩa của cuộc sống. - Hành động: Sống trọn vẹn, biết yêu thương, chia sẻ và gắn kết với mọi người.	1,0

		Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Cuộc sống thật khó trọn vẹn nếu thiếu tình yêu. - Gửi gắm thông điệp: Hãy yêu thương hết mình để mỗi ngày sống đều trở nên quý giá và ý nghĩa. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Đọc đoạn thơ sau: <i>Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước</i> <i>Cây cò trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà</i> <i>Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc</i> <i>Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa.</i> <i>(Chế Lan Viên, Người đi tìm hình của Nước, 1960)</i> Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) hãy phân tích tâm tư của “Người đi tìm hình của Nước” - Bác Hồ được thể hiện trong đoạn thơ trên.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Tâm tư của “Người đi tìm hình của Nước” - Bác Hồ.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	2,5

	HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích hình ảnh “Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước”: Từ “nước” ở đây không chỉ là quê hương cụ thể mà còn là Tổ quốc thiêng liêng. Trong giấc mơ và trong từng khoảnh khắc thức, hình bóng đất nước luôn hiện hữu trong tâm trí Người. Nỗi nhớ ấy đã vượt lên thành nỗi đau đáu, thành lý tưởng sống, chi phối toàn bộ tâm hồn của người chiến sĩ cách mạng. Phân tích hình ảnh “Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà”: Giữa đất khách, Bác vẫn thấy trong mơ hình ảnh quê hương xanh tươi, thanh bình. Thiên nhiên ấy không chỉ là vẻ đẹp đất nước, mà còn là biểu tượng của sự sống, của niềm tin vào tương lai hồi sinh. Tâm hồn Người luôn hướng về nguồn cội, gắn bó máu thịt với quê hương dù xa cách muôn trùng. Phân tích hình ảnh “Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc”: Câu thơ thể hiện sự hi sinh thầm lặng và lòng yêu nước thiết tha. Dù được hưởng chút niềm vui riêng, Bác vẫn “đắng lòng” khi nghĩ đến nỗi khổ của dân tộc. Tình yêu nước của Người vượt trên mọi dục vọng cá nhân, là tình yêu vị tha, bao trùm và cao cả. Phân tích hình ảnh “Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa”: “Nhành hoa” là biểu tượng cho cái đẹp, cho hạnh phúc. Nhưng Bác không thể an lòng khi đất nước còn chìm trong khổ đau. Sự day dứt ấy chính là nỗi đau của người mang trong tim vận mệnh dân tộc — nỗi đau hóa thành ý chí kiên cường trên hành trình tìm đường cứu nước. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ là bản ghi chép xúc động về tâm hồn lớn lao của Hồ Chí Minh – người luôn đau đáu vì dân, vì nước. Đó là tấm lòng yêu nước vô bờ, là sự hi sinh, cống hiến trọn đời cho độc lập tự do của Tổ quốc. Kết luận: Bằng giọng thơ sâu lắng, hình ảnh giàu sức	
--	---	--

	gợi, Chế Lan Viên đã khắc họa thành công tâm tư của “Người đi tìm hình của Nước”. Trong từng câu chữ, ta cảm nhận được tấm lòng vĩ đại, nhân cách cao đẹp của Bác – người đã dành cả đời cho dân tộc Việt Nam, để từ giấc mơ về “nước” biến thành hiện thực độc lập, tự do hôm nay. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		